

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5- 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Điều Toàn

2. Ông Nguyễn Chí Vương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông D Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 16/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thị Ngọc Y, sinh năm 1994 (Có yêu cầu vắng mặt).

Trú tại: Tổ 4, ấp Tổng Cui Lớn, xã Phước An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Điều D, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 1, ấp Sóc Răng, xã Thanh Bình, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Thị Ngọc Y Hằng:

Chị Y và anh D sống chung với nhau từ năm 2012, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã, đời sống chung không hòa hợp, anh D đánh đập chị Y. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Thị Y yêu cầu ly hôn với anh Điều D.

Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Điều D đã được Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh D vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không lý do. Anh D cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Y xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn, anh D không chấp hành triệu tập của Tòa án, không có ý kiến về việc ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Y ly hôn với anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Thị Ngọc Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Điều D có nơi cư trú tại xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh D được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, chị Y vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh D đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 13/02/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Y xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã, đời sống chung không hòa hợp, anh D đánh đập chị Y dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Qua xác minh tại nơi anh chị chung sống thì được biết vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau. Từ đó, có cơ sở xác định vợ chồng thật sự có mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Y được ly hôn với anh D.

[3] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Điều D.

[2] Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Thị Ngọc Y chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0001726 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- CCTHADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Hồ Văn Thanh